

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NGUYỄN THỊ CÔNG THỨC**

**QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC  
VIÊN Ở TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN  
MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN BÁ DƯƠNG**

**Thái Nguyên - 2014**

## LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, cùng các thầy cô giáo đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi, dành nhiều công sức giảng dạy, hướng dẫn, giúp đỡ em trong quá trình học tập, nghiên cứu!

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất của em tới PGS.TS. Nguyễn Bá Dương, người đã quan tâm và tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình làm luận văn. Thầy đã cho em thêm nhiều kiến thức về khoa học Quản lý giáo dục cũng như giúp em rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học. Em xin chân thành cảm ơn thầy!

Tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Sở GD&ĐT Hà Nội, các cơ quan, tổ chức, Ban giám đốc, các đồng chí cán bộ, giáo viên, cha mẹ học viên và học viên Trung tâm GDTX Mê Linh đã nhiệt tình công tác, cung cấp số liệu, cho ý kiến. Những người thân trong gia đình và bạn bè luôn quan tâm động viên, giúp đỡ để tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và nghiên cứu trong suốt thời gian qua

Mặc dù đã cố gắng thật nhiều trong quá trình thực hiện đề tài, không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được sự thông cảm và đóng góp ý kiến của các thầy, cô giáo, các bạn đồng nghiệp và những người cùng quan tâm tới những vấn đề được trình bày trong luận văn.

Xin trân thành cảm ơn!

**Tác giả**

*Nguyễn Thị Công Thức*

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan: Luận văn thạc sĩ này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các số liệu khoa học, kết quả nghiên cứu của luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 8 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

*Nguyễn Thị Công Thức*

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BGD	Ban Giám đốc
CB,GV	Cán bộ, giáo viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
CMHV	Cha mẹ học viên
CNH-HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
ĐĐ	Đạo đức
GDĐĐ	Giáo dục đạo đức
GDTX	Giáo dục thường xuyên
GV	Giáo viên
GVBM	Giáo viên bộ môn
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GS, PGS	Giáo sư, Phó Giáo sư
QLGD	Quản lý giáo dục
HV	Học viên
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
THPT	Trung học phổ thông
TS	Tiến sĩ
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

## MỤC LỤC

Trang phụ bìa.....	
Lời cam đoan .....	
Mục lục .....	
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt .....	ii
Danh mục các bảng.....	iii
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC</b>	
<b>ĐẠO ĐỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG.....</b>	<b>6</b>
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề .....	6
1.2. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu.....	9
1.2.1. Khái niệm quản lý và quản lý giáo dục .....	9
1.2.2. Khái niệm đạo đức và giáo dục đạo đức .....	12
1.3. Quản lý công tác giáo dục đạo đức cho học viên.....	15
1.3.1 Khái niệm .....	15
1.3.2. Mục tiêu quản lý công tác GDĐĐ.....	16
1.3.3. Chức năng quản lý công tác giáo dục đạo đức.....	16
1.4. Giáo dục thường xuyên và trung tâm GDTX .....	17
1.4.1. Vị trí, ý nghĩa của GDTX trong hệ thống giáo dục quốc dân.....	17
1.4.2. Định hướng phát triển GDTX ở Việt Nam .....	19
1.4.3. Chức năng, nhiệm vụ của trung tâm GDTX cấp huyện .....	20
1.5. Nội dung quản lý giáo dục đạo đức ở trung tâm giáo dục thường xuyên .....	22
1.5.1. Đặc trưng của hoạt động giáo dục đạo đức ở trung tâm GDTX.....	22
1.5.2. Các nội dung quản lý giáo dục đạo đức.....	22
1.5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức ở trung tâm GDTX .....	26
1.5.4. Các biện pháp quản lý công tác GDĐĐ.....	29
Tiểu kết chương 1 .....	31

<b>Chương 2 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC VIÊN Ở TRUNG TÂM GDTX MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....</b>	<b>33</b>
2.1. Khái quát chung về tình hình huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.....	33
2.1.1. Về kinh tế, văn hoá, xã hội.....	33
2.1.2 Về giáo dục.....	34
2.2. Vài nét khái quát về trung tâm GDTX Mê Linh.....	35
2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	35
2.2.2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.....	36
2.3. Thực trạng đạo đức HV ở các trường THPT thuộc huyện nói chung và đạo đức HV của Trung tâm GDTX Mê Linh nói riêng.....	37
2.3.1. Tình hình chung.....	37
2.3.2. Thực trạng đạo đức học viên ở Trung tâm GDTX Mê Linh.....	39
2.4. Thực trạng hoạt động quản lý giáo dục đạo đức cho học viên ở Trung tâm GDTX Mê Linh.....	45
2.4.1 Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học viên về mục tiêu và tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho HV.....	45
2.4.2 Thực trạng thực hiện các nội dung GDĐĐ cho HV.....	46
2.4.3 Thực trạng thực hiện các hình thức GDĐĐ cho HV.....	47
2.4.4. Thực trạng về việc thực hiện phương pháp GDĐĐ.....	49
2.5 Thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HV ở Trung tâmGDTX Mê Linh... 51	51
2.5.1 Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HV.....	51
2.5.2. Thực trạng công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai kế hoạch GDĐĐ HV.....	53
2.5.3. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ.....	54
2.5.4. Thực trạng công tác phối hợp giữa các lực lượng GDĐĐ cho HV.....	55
2.5.5. Quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ hoạt động GDĐĐ.....	57
2.5.6 Đánh giá chung về thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HVở Trung tâm GDTX Mê Linh.....	58

Tiểu kết chương 2.....	64
<b>Chương 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC VIÊN TRUNG TÂM GDTX MÊ LINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.....</b>	<b>65</b>
3.1. Định hướng và các nguyên tắc xây dựng biện pháp .....	65
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.....	65
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa.....	65
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ và hệ thống.....	66
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả .....	66
3.2. Một số biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho HV trung tâm GDTX Mê Linh trong giai đoạn hiện nay.....	67
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cán bộ quản lý, giáo viên, học viên và cha mẹ học viên .....	67
3.2.2. Biện pháp 2: Kế hoạch hóa công tác GDĐĐ cho HV .....	71
3.2.3. Biện pháp 3: Tổ chức và quản lý hoạt động phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng GDĐĐ cho HV.....	74
3.2.4. Biện pháp 4: Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực công tác chủ nhiệm cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.....	77
3.2.5. Biện pháp 5: Chỉ đạo thực hiện đa dạng hoá các hình thức GDĐĐ cho HV .....	80
3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng chế độ động viên, khen thưởng và trách phạt hợp lý .....	82
3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp .....	86
3.4. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi các biện pháp đề xuất.....	87
Tiểu kết chương 3.....	89
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....</b>	<b>90</b>
1. Kết luận .....	90
2. Khuyến nghị .....	90

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo .....	91
2.2. Đối với Sở GD&ĐT Hà Nội .....	91
2.3. Đối với Trung tâm GDTX Mê Linh .....	91
2.4. Đối với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh .....	92
2.5. Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy .....	92
2.6. Đối với HV .....	92
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>93</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	



## DANH MỤC CÁC BẢNG

	<b>Trang</b>
Bảng 2.1. Chất lượng giáo dục hai mặt của Trung tâm GDTX Mê Linh từ năm 2008 đến năm 2013 .....	38
Bảng 2.2. Những biểu hiện yếu kém về đạo đức của HV Trung tâm GDTX Mê Linh.....	40
Bảng 2.3. Thống kê số HV bị thi hành kỉ luật ở trung tâm GDTX Mê Linh trong 5 năm học từ 2008 đến 2013).....	42
Bảng 2.4 Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng HV vi phạm đạo đức .....	43
Bảng 2.5 Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, CMHV về mục tiêu GDĐĐ cho HV .....	45
Bảng 2.6 Đánh giá mức độ quan tâm giáo dục của trung tâm đối với các nội dung GDĐĐ .....	46
Bảng 2.7. Đánh giá mức độ thực hiện các hình thức GDĐĐ .....	48
Bảng 2.8. Đánh giá của CBQL, GV, HV và CMHV về việc thực hiện các phương pháp giáo dục .....	50
Bảng 2.9 đánh giá của CBQL, GV về thực trạng công tác xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HV.....	51
Bảng 2.10. Đánh giá công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai kế hoạch GDĐĐ HV.....	53
Bảng 2.11 Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá.....	54
Bảng 2.12 Đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.....	55
Bảng 2.13. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HV .....	58
Bảng 2.14. Nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng GDĐĐ cho HV.....	61
Bảng 3.1.Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất (Đơn vị tính %) .....	87

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam đang trong thời kỳ Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế. Sự phát triển mạnh về kinh tế và bước tiến vượt bậc về khoa học công nghệ trên toàn thế giới đã mang đến cho Việt Nam những cơ hội mới cũng như thách thức mới. Trong điều kiện cuộc sống hiện nay, xã hội đang chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng và to lớn về mọi mặt. Tuy nhiên cái gì cũng có mặt trái của nó, mặt trái của kinh tế thị trường đang tác động rất mạnh đến tư tưởng và lối sống của một bộ phận dân cư trong số đó số lượng thanh thiếu niên là rất lớn. Các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào các nhà trường. Vấn đề đặt ra là cần giáo dục thế hệ trẻ một cách toàn diện, đặc biệt là tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục những giá trị nhân văn, lòng nhân ái, giá trị đạo đức để đạt được mục tiêu giáo dục. Trong Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng lần thứ 2 khóa VIII đã nêu rõ “*Xây dựng những con người và thế hệ trẻ thiết tha, gắn bó với lí tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. [3]

Để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu thì giáo dục chính quy đóng vai trò then chốt. Tuy nhiên không thể phủ nhận vai trò quan trọng của hệ thống giáo dục thường xuyên trong hệ thống Giáo dục quốc dân - Ở đây xin đề cập đến các Trung tâm giáo dục thường xuyên. Bởi vì, GDTX là hệ thống giáo dục có hình thức đào tạo đa dạng, phù hợp với mọi đối tượng có nhu cầu học, tạo điều kiện cho mọi người được học, học thường xuyên, học suốt đời.

GDTX nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trong luật giáo dục năm 2005, luật Giáo dục sửa đổi năm 2009 quy định: "*Hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và GDTX; GDTX giúp mọi người vừa học, vừa làm, học liên tục, học suốt đời nhằm hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội...*". [16]